

Số: /GXN-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT**

Cấp cho: CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 21, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy luyện thép Lưu Xá tại Tổ 21, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Thông tin để gửi thông báo về lô hàng phế liệu nhập khẩu phục vụ kiểm tra, thông quan: Email: diephn@tisco.com.vn; Điện thoại: 02083.833.563.

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**XÁC NHẬN:**

1. Các điều kiện về bảo vệ môi trường của:

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN -  
NHÀ MÁY LUYỆN THÉP LƯU XÁ**

1.1. Bãi lưu giữ phế liệu sắt, thép nhập khẩu:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy luyện thép Lưu Xá (sau đây gọi tắt là Nhà máy) của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Công ty) có 01 bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu với tổng diện tích khoảng 8.960 m<sup>2</sup> (bao gồm 03 khu vực lưu giữ phế liệu có diện tích khoảng 2.240 m<sup>2</sup>, 2.240 m<sup>2</sup> và 4.480 m<sup>2</sup>). Bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu có nền bê tông cốt thép; có tường rào cao khoảng 3 m; có hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn qua bãi phế liệu về hệ thống xử lý gồm 04 bể lắng bố trí tại 04 góc bãi; có bố trí các vòi phun nước để ngăn ngừa bụi phát sinh và các họng nước cứu hỏa.

1.2. Các biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sơ chế, chuẩn bị phế liệu trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất, tái chế:

a) Công ty có biện pháp phân loại, thu gom, lưu giữ các tạp chất đi kèm theo phế liệu, gỉ sắt được thu hồi tái sử dụng; các tạp chất khác từ phế liệu nhập khẩu không tái sử dụng được lưu giữ tại khu vực lưu giữ tạp chất (bố trí cùng bãi lưu giữ phế liệu) với diện tích khoảng 480 m<sup>2</sup> và định kỳ thực hiện chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

b) Nước mưa chảy tràn qua bãi phế liệu về 04 bể lắng được bố trí tại 04 góc bãi. Mỗi bể lắng có dung tích khoảng 18,75 m<sup>3</sup> được chia thành 03 ngăn (ngăn 1 bố trí vật liệu bẫy dầu và lọc tạp chất; ngăn 2 chứa than hoạt tính để lọc nước; ngăn 3 chứa nước sạch) để xử lý nước mưa chảy tràn qua bãi phế liệu. Nước sau xử lý phải đạt QCVN 52:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp sản xuất thép trước khi thoát ra hệ thống nước chung của Nhà máy.

1.3. Công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu:

a) Bụi và khí thải phát sinh từ quá trình sản xuất phôi thép được xử lý qua hệ thống lọc bụi túi vải số 1 (xử lý khí thải phát sinh từ lò tinh luyện và lò điện hồ quang siêu cao công suất) và hệ thống lọc bụi túi vải số 2 (xử lý khí thải phát sinh từ lò xử lý trước gang lỏng và lò điện hồ quang cao công suất). Khí thải sau xử lý phải đạt QCVN 51:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất thép (cột B<sub>1</sub>, K<sub>p</sub> = 0,8 và K<sub>v</sub> = 1,0) trước khi thải ra môi trường qua 02 ống khói.

b) Nước thải:

- Nước thải sản xuất bao gồm nước từ quá trình làm mát hệ thống máy đúc, lò điện hồ quang cao công suất, lò điện hồ quang siêu cao công suất, các lò tinh luyện. Nước làm mát sau khi qua các tháp làm mát hạ nhiệt độ và qua bể lắng được tái sử dụng tuần hoàn một phần, phần nước còn lại được thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực Lưu Xá. Nước thải sản xuất trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực Lưu Xá phải đạt QCVN 52:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp sản xuất thép (cột B, K<sub>q</sub> = 0,9 và K<sub>f</sub> = 1,1).

- Nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý qua các bể tự hoại và khử trùng bằng cloramin B. Nước thải sinh hoạt sau xử lý phải đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B) trước khi thải ra hệ thống thoát nước thải chung của khu vực Lưu Xá.

c) Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Vẩy sắt được tái sử dụng làm nguyên liệu sản xuất.

- Vật liệu phá dỡ lò (vật liệu chịu lửa) được nghiền và tận dụng làm nguyên liệu vá, đầm lò luyện thép.

- Xỉ lò luyện thép được chuyển đến bãi chứa xỉ lò luyện thép tạm thời có diện tích khoảng 5.331 m<sup>2</sup>. Bãi chứa xỉ lò luyện thép tạm thời có tường bao quanh cao khoảng 2 m, nền bãi được bê tông hóa một phần và một phần được lu nền chặt bằng đất, đá; xung quanh bãi có hệ thống rãnh thu gom nước mưa, có 02 hố ga để lắng, lọc bùn, cặn lẫn trong nước mưa. Phần xỉ thải lò thép được phân loại thu hồi mê via và kim loại để tái sử dụng sản xuất, phần xỉ lò thép còn lại được chuyển về bãi chứa xỉ thép diện tích khoảng 4.500 m<sup>2</sup> (nền bãi được đầm bê tông xỉ).

d) Chất thải nguy hại:

- Thùng chứa dầu thải; túi vải lọc bụi thải; giẻ lau, găng tay thải nhiễm dầu; dầu công nghiệp thải (thay ra trong quá trình sửa chữa máy móc, thiết bị) được thu gom, phân loại, lưu giữ tại kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích khoảng 125 m<sup>2</sup> với kết cấu đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và được định kỳ thiêu hủy trong lò điện siêu cao công suất theo phương án đăng ký tại Sở đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại số 02/STNMT-BVMT (mã số QL CTNH 19.000062.Tx) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 06 tháng 01 năm 2012.

- Bóng đèn huỳnh quang thải, dầu công nghiệp thải (dầu thủy lực thải của bộ ngắt hợp thủy lực của hệ thống quạt hút trong hệ thống xử lý khí thải), bùn thải, than hoạt tính đã qua sử dụng và vật liệu hấp thu dầu được lưu giữ tại kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích khoảng 125 m<sup>2</sup> nêu trên và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

- Bụi lò luyện thép được đóng bao hai lớp, lưu giữ tại kho chứa bụi lò luyện thép có diện tích khoảng 540 m<sup>2</sup> và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định. Kho chứa bụi lò có nền bê tông, tường bao quanh, có mái che chống mưa, nắng và hệ thống rãnh thoát nước mưa, có biển cảnh báo chất thải nguy hại.

đ) Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom và lưu giữ trong các thùng rác chuyên dụng và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Đã xây dựng phương án chữa cháy cơ sở “Chi nhánh Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy luyện thép Lưu Xá” và được Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh Thái Nguyên phê duyệt.

- Đã trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy trong khu vực xưởng sản xuất của Nhà máy và hàng năm được Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh Thái Nguyên kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy và ghi nhận thực hiện tại các Biên bản kiểm tra.

- Đã có phương án xử lý đối với lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường hoặc không thể tái xuất.

2. Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng phù hợp để xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sử dụng phế liệu sắt, thép phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất của Nhà máy.

3. Công ty đã có Bản cam kết tái xuất hoặc xử lý phế liệu trong trường hợp không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu số 412/GTTN-KHKD ngày 21 tháng 6 năm 2019.

4. Phế liệu được phép nhập khẩu trong thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận:

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)
	Tên phế liệu	Mã HS	
1	Phế liệu và mảnh vụn của gang	7204.10.00	34.000
2	Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ	7204.21.00	1.000
3	Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ)	7204.29.00	10.000
4	Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc	7204.30.00	10.000
5	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavaria, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó	7204.41.00	5.000
6	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác	7204.49.00	480.000
7	Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại	7204.50.00	10.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>550.000</b>

5. Những yêu cầu khác:

5.1. Nhập khẩu đúng chủng loại, khối lượng phế liệu sắt, thép được phép nhập khẩu và đảm bảo phù hợp với sức chứa của bãi lưu giữ phế liệu sắt, thép nhập khẩu tại Nhà máy.

5.2. Phế liệu sắt, thép nhập khẩu phải đáp ứng QCVN 31:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu sắt, thép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

5.3. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sơ chế phế liệu và sản xuất bảo đảm các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và theo các nội dung đã được phê duyệt tại: Quyết định số 590/QĐ-STNMT ngày 26 tháng 3 năm 2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt đề án bảo vệ môi trường của Chi nhánh Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy luyện thép; Giấy xác nhận số 52/GXN-STNMT

ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy luyện thép Lưu Xá.

5.4. Cải tạo, xây dựng, bố trí các trang thiết bị tại khu vực lưu giữ bụi lò và chuyên giao, xử lý bụi lò cho các đơn vị có chức năng theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên tại Văn bản số 1654/STNMT-BVMT ngày 19 tháng 6 năm 2019. Lập phương án, kế hoạch đầu tư và xây dựng, cải tạo các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đối với hoạt động nghiền, tuyển xỉ tại khu vực bãi thải; lắp đặt, vận hành hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định để truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên theo dõi, giám sát theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên tại Văn bản số 3954/STNMT-BVMT ngày 27 tháng 12 năm 2018. Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả thực hiện các nội dung nêu trên trước ngày 31 tháng 12 năm 2019.

5.5. Trường hợp thay đổi các biện pháp bảo vệ môi trường, thay đổi đơn vị xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sử dụng phế liệu sắt, thép phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất thì phải báo cáo cơ quan cấp Giấy xác nhận để theo dõi, kiểm tra.

5.6. Lưu giữ các chứng từ chuyên giao chất thải cho các đơn vị xử lý chất thải tại Công ty trong thời hạn của Giấy xác nhận để cơ quan cấp Giấy xác nhận theo dõi, kiểm tra.

5.7. Kết quả thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết tại hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất phải được Công ty báo cáo định kỳ 01 lần/năm gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên để kiểm tra, giám sát.

6. Thời hạn hiệu lực của Giấy xác nhận:

Giấy xác nhận này có hiệu lực ba (03) năm kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Tổng cục Hải quan;
- Công thông tin một cửa quốc gia;
- Công thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT tỉnh Thái Nguyên;
- Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả;
- Công ty CP Gang thép Thái Nguyên;
- Lưu: VT, TCMT, QLCT.Th10.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Võ Tuấn Nhân**